

TÌM CON

Truyện ngắn
Phạm Thành Châu

Qua khỏi Cầu Sơn, Thị Nghè (Hàng Xanh), gã để chiếc xe đạp từ từ trôi xuống dốc, rồi quẹo vào xóm trên con đường gập ghềnh những mô đất và những vũng nước dơ bẩn. Gã lắc chiếc chuông đồng nhỏ treo tòn teng dưới ghi đông xe để báo hiệu cho mọi người biết, ra mua kẹo kéo, mua vé số hoặc dò số. Đôi khi, theo thói quen, đang đạp xe trên đường vắng, gã cũng thò ngón tay út xuống cái chuông, khều cho nó kêu leng keng, chẳng vì mục đích nào cả. Gã chuyên bán kẹo kéo vé số và số đề. Phía sau xe là một thùng có cục kẹo lớn, khi bán kẹo, gã kéo ra một khúc nhỏ, bẻ gãy và trao cho khách. Cục kẹo lớn đó, gã bán cả ngày cũng chưa hết. Phía trước xe gã treo một mớ đồ chơi trẻ con bằng nhựa. Những con thú, chiếc kèn, cây súng... đủ màu sắc. Khi có người mua, gã mở hộp kẹo ra. Phần nắp có một cái khung để một trái banh nhỏ. Ai mua kẹo cũng được bắn một phát súng hơi, nhắm vào trái banh, nếu bắn rớt trái banh thì ngoài khúc kẹo còn trúng thưởng một món đồ chơi. Trẻ con và cả người lớn đều thích trò chơi này. Ít người bắn trúng vì viên đạn là một nút diên điển nhẹ, khi rời nòng súng là đi chệch hướng ngay. Gã còn bán vé số, số đề nữa. Mỗi ngày có đến năm bảy tỉnh mở số, kết quả được gã chép vào một miếng giấy nhỏ, treo trước xe cho người ta tiện dò số. Khoảng bốn, năm giờ chiều, sau khi các đài phát thanh công bố các lô trúng, gã đến huyện để nhận tiền trúng giao cho người may mắn trúng số đề.

Có ai hỏi gốc gác, gã không trả lời. Người gã cao lớn, râu ria mọc chom chөр trên khuôn mặt lầm lì. Khi nói, cả hàm râu quanh miệng gã chuyển động giống con sâu róm khổng lồ cựa quậy. Hai vai rộng, chân tay dài lòng không, người hơi gập về phía trước. Đôi mắt vừa u uẩn vừa vô hồn, như không thấy gì ngay cả khi đối đáp với ai. Chỉ với bọn trẻ nít, gã mới trở nên linh động, vui vẻ. Gã rất tử tế với chúng, có khi tặng kẹo cho những đứa không có tiền. Buổi sáng và giờ tan trường, gã bán kẹo trước cổng các trường học. Gã thường móc trong túi áo ra hình chụp một đứa bé khoảng năm, sáu tuổi và hỏi bọn trẻ "Các em có thấy đứa nào giống như thằng nhỏ này không?" Bọn trẻ tò mò nhìn hình đứa bé và lắc đầu. Có đứa hỏi "Nó là con của chú hả?" Gã gật đầu "Con chú nhưng bị thất lạc mấy năm nay rồi. Bây giờ chắc nó lớn lắm, cỡ các cháu. Mấy cháu đây, có cháu nào là con nuôi của gia đình nào không?". Bọn trẻ nhìn nhau lắc đầu.

Buổi chiều gã hành nghề trong mấy xóm lao động, có khi vào các chợ, rồi đưa tấm hình thằng nhỏ ra hỏi hết người này đến người kia "Có thấy thằng nhỏ này không? Nó là con tôi, bị thất lạc... tôi tìm nó". Lúc đầu ai cũng ái ngại, an ủi gã "Không thấy! Khi nào gặp nó, tôi sẽ báo cho chú" Không rõ gã quên hay vẫn hi vọng, chỉ vài hôm sau, gã lại hỏi câu đó ngay với người hôm trước. Riết rồi, thấy gã từ xa, người ta đã nói thay gã "Có thấy thằng nhỏ này không? Nó là con tôi...".

Gã đi tù cải tạo, mười năm sau mới về. Mấy năm đầu trong tù, không được thư trả lời của vợ, gã biết vợ gã đã bỏ gã. Gã không bận tâm, nhưng thằng con của gã, "Không biết bây giờ ra sao?" Gã viết thư cho người hàng xóm, hỏi thăm tình hình gia đình mình, người ta trả lời rằng, vợ gã đã bán nhà đi đâu không rõ. Người ta không muốn nói sự thật. Khi ra tù, về Sài Gòn, gã ở nhờ nhà một người bạn tù, hành nghề bán kẹo kéo. Gã đi khắp Sài Gòn Chợ Lớn, la cà vào cả những nơi dĩ điểm, xì ke, ma túy, cướp giật, kinh tế mới... tìm con. Gã cũng có vào xóm nhà cũ, hỏi thăm "Có phải nhà này, trước đây có thằng nhỏ tên Mạnh không? Biết bây giờ nó ở đâu không? Có người nhờ tôi tìm nó giùm" "Người ta không nhận ra gã nên vô tình trả lời "Ôi, thứ đàn bà thói thầy. Nó rước thằng ăn cướp về, đuổi thằng nhỏ đi. Sau bán nhà đi mất tiêu, không thấy lai vãng. Cha nó chắc ở tù đã về rồi, nhưng không thấy về đây". Trước kia gã cao to, đẹp đẽ, bây giờ tiều tụy, thêm râu ria khiến gã thành lạ hoắc. Có lẽ con gã cũng vậy, mười năm rồi, thằng bé đã lớn, chắc gì nhận ra nhau, nhưng gã tin chắc là sẽ tìm được nó. Gã tìm vài cậu trẻ, hỏi tuổi, để nhớ dáng dấp những đứa cùng tuổi con gã. Khi thấy đứa nào khoảng đó, gã đi sau lưng và gọi lớn "Mạnh!". Nếu cậu ta quay lại, tim gã như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, người run lập cập, thở không ra hơi "Có phải cháu tên Mạnh không?", rồi gã hỏi tiếp những câu hỏi về cha mẹ, nơi ở của cậu ta. Khi biết không phải gã rồi rít xin lỗi. Một ý nghĩ khiến gã bủn rủn tay chân "Con ta đã chết rồi?". Thế là gã lang thang vào các nghĩa địa, đi tìm tên Mạnh ở các mộ bia. Gã cầu mong vợ gã còn chút lương tâm, cho con gã một tấm bia có khắc tên nó.

Thời bấy giờ, khoảng giữa thập niên 1980, trong các nghĩa địa, người sống thường ở chung với người chết. Họ từ vùng kinh tế mới bỏ về thành phố. Vài miếng thiết cũ gổ trên tấm bia ở các mộ xây xi măng, che quanh bằng những miếng cạt tông, những miếng ni lông là thành một nơi trú ngụ tạm ổn vì người chết không phàn nàn hay đuổi người sống đi.

Thế rồi ở nghĩa trang Ông Tạ, gã tìm thấy một ngôi mộ đất, có một tấm bia, đúng hơn, một miếng gỗ, cắm trước mộ, chỉ ghi một chữ Mạnh bằng dầu hắc. Gã đi hỏi những người sống quanh đó, và được trả lời "Ở đây đã có lệnh dời mộ nên họ chôn lén. Nghe nói đó là thằng nhỏ bụi đời, bệnh hoạn gì không biết, nằm chết trước chùa, người ta khiêng ra, tìm mộ nào đã được đào lên, dời đi, còn cái huyết trống, họ bỏ đại xuống, lấp đất rồi bỏ đi. Nghe mấy người chôn nó nói nó tên Mạnh nên ông làm đường lấy dầu hắc viết tên nó vào miếng ván, cắm ở đó, hi vọng thân nhân sẽ tìm ra mà lo dời đi. Cả năm rồi mà chẳng ai hỏi han, săn sóc gì đến" "Tôi có thằng con bị thất lạc. Nó cũng tên Mạnh. Chắc là nó rồi" Gã đi mượn một cái cuốc về làm cỏ, đắp đất thêm cho ngôi mộ. Rồi gã đi mua đồ cúng. Một gói thịt quay, mấy ổ bánh mì, một bó hoa, nhang đèn, một xi rọ, và mấy cái li, chén nhỏ. Gã dùng cái chén, đổ đất vào, làm chỗ cắm nhang, hai chiếc ly được lật úp thành chân đèn, cắm hai cây đèn sáp lên. Gã đặt tất cả trước mộ, thắp nhang đèn lên, quì xuống làm thảm khăn "Ba đang cúng lạy con đây. Tre khóc măng, con có biết không? Con thương yêu của ba!" Khấn đến đây, gã nghẹn lời, cố tự kìm chế nhưng nước mắt vẫn trào ra. Gã cứ quì như thế, trông giống một tượng đá.

Những gia đình kinh tế mới sống rải rác trên các ngôi mộ gần đó, chẳng ai quan tâm. Họ đã chai đá với đói khổ, bệnh hoạn, tử biệt sanh ly. Gia đình đi kinh tế mới nào mà không có người chết vì bệnh, vì đói khổ. Chính họ cũng muốn chết quách cho rảnh nợ đời. Đến gần tối, gã rót rượu ra hai chiếc ly "Con uống với ba cho vui. Không sao đâu! Ba cho phép con uống mừng ngày ba và con gặp nhau. Con say với ba một bữa. Con kể cho ba nghe. Con sống như thế nào khi con chỉ mới sáu bảy tuổi mà không có ba bên cạnh? Con làm sao để sống? Sống đói, sống khổ, bị người ta đánh đuổi như con chó hoang cho đến khi con kiệt sức và gục ngã...". Gã ngồi lăm bằm một mình, rồi rót rượu uống tiếp. Cho đến khi say khướt, gã lấy cái áo đi mưa sau yên xe đạp mặc vào rồi nằm bên ngôi mộ. Gã thì thầm "Ba ngủ bên con. Ít lâu nữa, ba chết, cha con mình ngủ chung" Người ta phải đem chiếc xe đạp vào "nhà", giữ gìn cho gã.

Từ đó, mỗi chiều gã thường ra mộ với một ít thức ăn và rượu. Gã trái tờ báo ra, để đồ ăn lên, thấp nhang và gọi vong linh thằng con trong mộ ra, cùng nhậu nhẹt với gã. Nhưng một buổi chiều, đi bán kẹo về, gã thấy có mấy người lạ hoắc đứng chung quanh mộ con gã bàn tán. Gã băng tới "Mấy ông bà biết người nằm dưới này sao?" "Vâng. Nó là con tôi. Tôi la nó có mấy câu mà nó bỏ nhà lên Sài Gòn, làm thằng bụi đời. Bây giờ đang tính chuyện bốc mộ nó về quê, nhưng mộ mới quá, không tiện. Cũng không biết khi nào nghĩa trang này mới bị cào bằng đây? Vài năm nữa thì hay quá!" "Nó tên gì?" "Tên Mạnh" "Tôi lại tưởng con tôi. Tôi cũng có thằng con tên Mạnh đi bụi đời, tìm cả năm nay mà không thấy đâu! Nhưng sao anh biết chắc nó là con anh?" "Thì nhà chùa còn giữ đôi dép của nó. Tôi nhận ra ngay. Tôi đưa tấm ảnh của nó ra, ai cũng bảo là đúng nó rồi. Người ta dẫn chúng tôi ra đây, chỉ mộ nó...". Gã chỉ kịp nói hai tiếng cảm ơn rồi đạp xe đi thẳng. Vậy là con gã chưa chết, gã còn hi vọng.

Gã bắt đầu lại chương trình tìm con như trước đây. Một hôm gã tâm sự chuyện tìm con với một ông già sửa giày ở đầu hẻm Cô Bắc trên đường Võ Di Nguy "Tôi lạc thằng con, không biết cách nào tìm nó. Tôi đi nát cả Sài Gòn, Chợ Lớn, cả năm trời mà vẫn không gặp" "Vi sao ông lạc mất con? Mấy năm nay rồi?" "Tôi đi tù lúc nó mới sáu tuổi. Mười năm sau, đi tù về, tìm không ra! Nghe nói nó bị đuổi ra khỏi nhà lúc nó sáu bảy tuổi" "Mười năm thì nó đã mười mấy tuổi rồi. Có gặp nó, cha con cũng không nhận ra nhau đâu" "Ông có cách nào chỉ tôi tìm gặp nó không?" Ông già cười "Ông vừa đi vừa kêu tên nó, như mấy bà mẹ lạc con trong chợ vậy" "Tôi hỏi từng đứa nhỏ mà vẫn không thấy!" "Nó tên gì?" "Lê Mạnh" "Thường ở nhà gọi nó là gì?" "Cu Tí" "Nó đi bụi đời lúc sáu, bảy tuổi, làm sao nó biết tên nó là Mạnh? Ông có gặp nó, nói tên Mạnh, nó cũng không biết đâu. Ông phải tìm thằng Tí hoặc Cu Tí". Gã vỡ lẽ, gãi đầu cười "Tôi ngu quá! Ông không nói, biết khi nào tôi mới tìm ra nó. Cảm ơn ông nhiều lắm. Chào ông" "Khoan đã! Đi đâu mà vội. Ngôi đó tôi chỉ cách cho. Nhà ông ở vùng nào?" "Vùng này. Đa Kao, Tân Định..." "Nếu còn sống, chắc chắn thằng nhỏ làm gì cũng lai vãng vùng này. Có thể nó tập vô với xóm kinh tế mới đường Hai Bà Trưng. Ban ngày đi kiếm sống, ban đêm về đó ngủ. Tôi chỉ ông cách này. Ông kiếm một miếng bìa nhỏ, ghi lên đó mấy chữ "Tí, ba đi tù cải tạo đã về. Ngày... tháng... lúc 7 giờ sáng con đến đây gặp ba". Ông để ngày mai ra một chút, khoảng tháng sau, thì nó mới biết được. Ông đưa cái bảng đó cho

tôi, mỗi buổi đi làm, tôi treo nó ở đây. Nếu còn sống, làm gì nó cũng tìm đến" "Tôi sợ nó không biết chữ, làm sao đọc cái bảng đó" "Trong xóm kinh tế mới ai cũng biết chữ cả. Họ sẽ bảo nó. Mà dù nó có ở ngoài Sài Gòn hay trong Chợ Lớn, người khác cũng sẽ cho nó biết. Ông yên tâm đi. Nó ra đời sớm, gì nó cũng cần phải biết để xoay xở, đối phó mà sống còn. Ông có học, con ông nó không ngu khờ đâu. Biết đâu chỉ mấy hôm là nó đến hỏi tôi về cha nó cũng nên".

Đến ngày hẹn, gã đến hẻm Cô Bắc rất sớm, nhưng dựng xe đạp phía đối diện, ngồi nhìn qua bên kia đường. Lúc đó khoảng hơn năm giờ sáng, đường phố còn vắng, chỉ mấy hàng cà phê vỉa hè đã bày bàn ghế ra cho khách đi làm sớm tập vô, uống ly cà phê, hút điếu thuốc rồi vội vã lên xe. Gã thấy trên hiên nhà đầu hẻm có mấy người nằm ngủ. Dân kinh tế mới dựng đầu ngủ đó nên gã không quan tâm, chỉ chờ đến giờ hẹn, hi vọng con gã sẽ đến.

Trời sáng dần, có một cậu đi xe gắn máy, dừng lại nhìn giáo giác một lúc rồi bỏ đi. Tượng nó cao lớn, mặt vuông, làm lì. Gã hi vọng thằng nhỏ đó là con gã. Nó đi xe gắn máy ắt không đến nổi khổ. Nếu biết đúng đó là con mình, có thể gã sẽ không nhận nó là con, nếu nó muốn, để cuộc sống yên bình của nó không bị phiền nhiễu.

Gần đến bảy giờ, thằng nhỏ lại đến, dừng xe, gã nhòm lên, định đến gặp thì nó nhìn đồng hồ rồi lại bỏ đi. Mấy người ngủ vỉa hè kia cũng lồm cồm ngồi dậy. Hóa ra đó là những cậu trẻ khoảng mười lăm, mười sáu, có cả đứa độ hai mươi tuổi. Đứa nào cũng dơ dáy, ốm nhom, đen thùi, mặt mũi vừa láu cá vừa gian xảo. Có đứa còn ngủ, bị đứa khác kêu dậy. Rồi thì cả bọn bảy tám đứa ngồi một dãy trên thềm nhà người ta, chúng bắt đầu trò chuyện, cười nói và dòm chùng hai bên đường. Gã vẫn ngồi yên bên này đường, chờ thằng bé đi xe gắn máy.

Ông già sửa giày từ trong hẻm đi ra với chiếc xe đạp chở linh kinh đồ nghề. Bọn trẻ ủa đến. Chúng vây quanh ông ta hỏi gì đấy. Ông già giơ hai tay lên trời và lắc đầu.... Đột nhiên gã hiểu hết mọi chuyện. Những đứa trẻ đó đều tên Tí, đều có cha đi tù cải tạo và mẹ chúng đã để chúng đi bụi đời. Chúng là con của các sĩ quan quân đội Cộng Hòa, đồng đội của gã. Đa số những bé trai Việt Nam đều được cha mẹ gọi là Tí, Cu Tí khi còn bé, dù tên chúng trong giấy khai sinh khác nhau.

Nước mắt trào ra, gã băng qua đường và kêu lên.

"Ba đây Tí ơi! Đứa nào cũng là con ba cả. Ba đây nè, các con về với ba..."

Phạm Thành Châu

Nguồn: Internet E-mail by Đoàn Hữu Định

*Đăng ngày Thứ Năm, MAY 25th, 2011
Ban Kỹ Thuật K10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QL-VNCH*